



Thứ hai, ngày 19 tháng 3 năm 2018

Vietnam Daily Review

Kỳ vọng vượt đỉnh

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 20/3/2018		•	
Tuần 19/3-23/3/2018		•	
Tháng 3/2018		•	

Điểm nhấn

- Phiên giao dịch đầu tuần diễn ra với tâm lý tích cực lan rộng trên toàn thị trường. VN-Index bật tăng mạnh mẽ tiến sát mốc đỉnh lịch sử 1,170 điểm.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VIC (+4.54 điểm), HPG (+1.61 điểm), PLX (+1.56 điểm), ROS (+1.54 điểm) và NVL (+1.27 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm BID (-1.38 điểm), VNM (-1.06 điểm), SAB (-0.82 điểm), CTG (-0.55 điểm) và VCB (-0.53 điểm).
- Dòng tiền có xu hướng dịch chuyển sang các cổ phiếu Bất động sản và Chứng khoán với giao dịch sôi động. Nhóm cổ phiếu Ngân hàng có dấu hiệu điều chỉnh do áp lực chốt lời.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 6,054 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 9.81 điểm. Thị trường có 129 mã tăng và 162 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 9.03 điểm, đóng cửa tại 1,159.22 điểm. Cùng với đó, HNX-Index tăng 1.00 điểm lên 134.10 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 84.16 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HDB (158.9 tỷ), HPG (97.2 tỷ) và VIC (32.0 tỷ). Bên cạnh đó, họ mua ròng 2.28 tỷ trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Tâm lý hưng phấn khiến cho giao dịch sôi động ngay từ đầu phiên giao dịch. Sắc xanh bao trùm ở hầu hết các nhóm cổ phiếu. Trong đó, nổi bật các các cổ phiếu vốn hóa lớn bứt phá cũng cố đà tăng cho chỉ số. Bên cạnh đó, giao dịch tích cực tại các cổ phiếu Bất động sản, Chứng khoán và Dầu khí khiến cho VN-Index áp sát mức 1,170 điểm. BSC nhận định, các chỉ số sẽ tiếp tục bứt phá. Tuy nhiên, thị trường đang chờ đợi thông tin quyết định lãi suất của Fed vào ngày 20-21/3 tới, nhà đầu tư nên thận trọng trong các nhịp rung lắc và có thể tận dụng cơ hội gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Phân tích kỹ thuật: DXG_Đất Tím - Bổ sung vào danh mục ngắn hạn

(Vui lòng tải và xem **trang 2 báo cáo**)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem **trang 4 báo cáo**)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **1159.22**
Giá trị: 6054.25 tỷ **9.03 (0.79%)**
Khối ngoại (ròng): 84.16 tỷ

HNX-INDEX **134.10**
Giá trị: 1426.74 tỷ **1 (0.75%)**
Khối ngoại (ròng): 2.28 tỷ

UPCOM-INDEX **61.11**
Giá trị: 457.5 tỷ **-0.69 (-1.12%)**
Khối ngoại (ròng): -7.22 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	62.1	-0.38%
Giá vàng	1,312	-0.18%
Tỷ giá USD/VND	22,761	-0.02%
Tỷ giá EUR/VND	27,949	0.05%
Tỷ giá JPY/VND	21,448	-0.08%
LS liên NH 1 tháng	1.8%	-
LS TPCP 5 năm	3.1%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HDB	158.90	VNM	68.60
HPG	97.20	DIG	34.10
VIC	31.95	VJC	25.70
DXG	30.80	VCB	20.40
GAS	27.10	CTD	16.70

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh

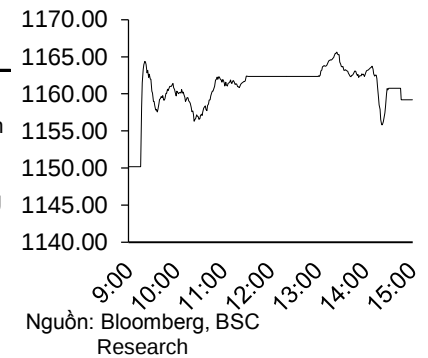
anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
DXG	11.1	38.4	36	43	MUA	Tăng giá kéo dài
HPG	14.4	63.1	59	68	MUA	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản giảm
PLX	4.4	86.3	80	91	MUA	Tăng giá kéo dài
HCM	1.7	78.9	71	84	MUA	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản tăng
VRE	4.1	53.0	51	58	NGỪNG BÁN	
CII	0.8	33.0	32	37	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
FPT	3.5	60.5	53	65	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
NVL	9.4	84.3	79	88	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
MSN	1.5	94.3	80	98	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
TCM	0.7	25.6	22	29	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

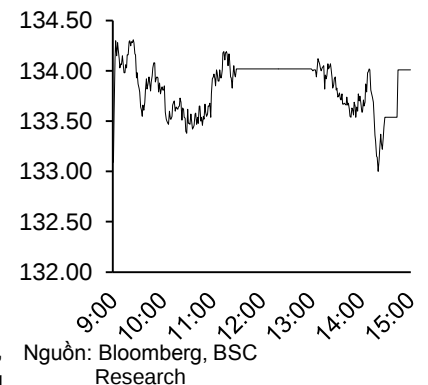
Hình 1

HSX-Index Intraday



Hình 2

HNX-Index Intraday



Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Phân tích kỹ thuật

Mã chứng khoán: DXG_Đất Tím

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tăng giá dài hạn
- Chỉ báo MACD: tăng, hội tụ với đường tín hiệu từ dưới lên
- Chỉ báo OBV: tăng, ổn định ở mức cao

Nhận định: DXG đang trong xu hướng tăng giá dài hạn. Sau một đợt tích lũy ngắn hạn, cổ phiếu DXG đã tăng mạnh vượt ngưỡng kháng cự 37.2 với giá trị thanh khoản cao trong phiên giao dịch hôm nay. Chỉ báo MACD vẫn duy trì xu hướng tăng và đang hội tụ với đường tín hiệu từ dưới lên, củng cố xu hướng tăng giá dài hạn của cổ phiếu. Chỉ báo OBV tăng trở lại và duy trì ổn định ở mức cao, xác nhận xu hướng tăng giá. Kỳ vọng DXG sẽ tiếp tục xu hướng tăng giá dài hạn.

Khuyến nghị: Mức giá mua: 37,200 – 38,400. Giá mục tiêu: 43,000. Cắt lỗ: mất ngưỡng hỗ trợ 36,000



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1804	1131.1	0.4%	4.5%
VN30F1805	1140.1	0.5%	-24.8%
VN30F1806	1144.4	0.5%	52.8%
VN30F1809	1166.4	0.6%	352.6%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	104	4.7	5.7
HPG	63	4.8	5.2
ROS	136	7.0	2.1
NVL	84	6.8	2.1
MSN	94	2.5	1.9

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
SBT	18	-2.7	-0.3
BID	42	-2.6	-0.4
REE	39	-2.0	-0.3
GMD	31	-1.9	-0.2
DPM	23	-1.7	-0.1

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	FPT	29/09/2017	48.75	60.50	24.1%	46.2	55.0
2	REE	30/10/2017	34.45	39.40	14.4%	32.0	45.0
3	SCR	23/2/2018	12.15	12.70	4.5%	11.0	15.0
4	HBC	3/5/2018	42.80	44.50	4.0%	37.0	47.9
5	DIG	14/3/2018	27.60	28.10	1.8%	26.0	34.0
6	DXG	19/3/2018	38.40	38.40	0.0%	36.0	43.0
Trung bình					8.1%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	35.90	160.1%	20.3	24.0
2	HPG	28/10/2016	25.5	63.10	147.7%	36.4	44.9
3	CSV	24/7/2017	33.1	43.40	31.1%	30.5	39.0
4	HCM	18/09/2017	41.9	78.90	88.3%	38.0	48.0
5	PDR	2/3/2018	37.4	39.40	5.5%	34.0	45.0
Trung bình					86.6%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	20.0	80.2%	10.3	16.1
2	CTI	29/07/2017	29.7	35.0	17.8%	27.6	34.2
3	ACB	2/2/2018	41.5	51.7	24.6%	38.3	47.0
4	PLX	16/3/2018	83.0	86.3	4.0%	75.0	114.0
Trung bình					31.6%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	117.0	3.2%	0.7	1,664	2.7	7,166	16.3	6.3	49.0%	45.3%
PNJ	Bán lẻ	182.4	1.3%	0.8	869	2.6	7,061	25.8	7.2	49.0%	28.9%
BVH	Bảo hiểm	87.0	4.8%	1.5	2,608	1.4	2,246	38.7	4.2	25.1%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	40.9	-1.4%	0.7	401	5.2	2,114	19.3	1.3	43.9%	9.3%
VIC	Bất động sản	104.4	4.7%	1.3	12,131	5.5	2,373	44.0	8.2	10.6%	15.8%
VRE	Bất động sản	53.0	1.5%	1.1	4,439	4.1	1,061	50.0	3.9	33.5%	9.0%
NVL	Bất động sản	84.3	6.8%	0.4	2,424	9.4	3,318	25.4	4.3	5.7%	18.7%
REE	Bất động sản	39.4	-2.0%	1.0	538	2.4	4,442	8.9	1.5	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	38.4	7.0%	1.1	512	11.1	2,494	15.4	3.1	41.1%	21.3%
SSI	Chứng khoán	41.0	0.0%	1.3	903	9.7	2,372	17.3	2.4	52.8%	14.9%
VCI	Chứng khoán	100.6	5.6%	0.7	532	0.7	5,527	18.2	8.7	39.5%	31.9%
HCM	Chứng khoán	78.9	0.3%	1.0	450	1.7	4,280	18.4	3.9	58.7%	17.8%
FPT	Công nghệ	60.5	0.7%	0.8	1,415	3.5	5,532	10.9	2.8	49.0%	28.0%
FOX	Công nghệ	76.0	4.8%	0.2	505	0.1	5,180	14.7	3.8	0.2%	29.4%
GAS	Dầu khí	128.5	0.4%	1.6	10,834	4.1	4,916	26.1	5.9	3.5%	23.8%
PLX	Dầu khí	86.3	4.0%	1.4	4,406	4.4	3,012	28.7	4.9	12.1%	17.2%
PVS	Dầu khí	25.4	4.5%	1.9	500	11.3	1,793	14.2	1.1	17.1%	7.6%
PVD	Dầu khí	21.5	3.1%	1.8	362	1.6	0	464.4	0.6	24.1%	0.2%
DHG	Dược	104.8	0.8%	0.5	604	1.8	4,366	24.0	5.0	46.0%	20.4%
TRA	Dược	105.2	-0.8%	0.0	192	0.0	5,811	18.1	4.2	48.9%	24.6%
DPM	Hóa chất	22.8	-1.7%	0.9	393	1.0	1,532	14.9	1.1	22.9%	8.7%
DCM	Hóa chất	12.9	-2.3%	0.5	301	0.2	1,077	12.0	1.1	3.7%	9.6%
VCB	Ngân hàng	74.3	-0.5%	1.5	11,776	9.2	2,525	29.4	5.0	20.6%	17.8%
BID	Ngân hàng	41.7	-2.6%	1.3	6,280	4.4	2,019	20.7	3.1	2.7%	15.6%
CTG	Ngân hàng	36.3	-1.1%	1.5	5,954	18.8	1,996	18.2	2.1	30.0%	12.0%
VPB	Ngân hàng	63.4	-1.4%	0.7	4,182	9.4	4,564	13.9	3.2	23.5%	26.9%
MBB	Ngân hàng	35.9	-0.3%	1.0	2,871	15.7	1,955	18.4	2.3	20.0%	13.2%
ACB	Ngân hàng	51.7	2.6%	0.8	2,245	11.0	2,148	24.1	3.2	30.0%	14.1%
BMP	Nhựa	74.0	-1.3%	0.9	267	1.7	5,757	12.9	2.5	42.6%	18.3%
NTP	Nhựa	63.8	-1.1%	0.4	251	0.0	5,519	11.6	2.7	23.1%	25.1%
MSR	Tài nguyên	32.0	0.0%	1.3	1,014	0.2	153	209.2	2.0	2.1%	1.0%
HPG	Thép	63.1	4.8%	0.9	4,217	14.4	5,540	11.4	3.0	39.7%	30.8%
HSG	Thép	23.4	-0.2%	1.0	361	1.4	3,523	6.6	1.6	26.2%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	212.0	-0.9%	0.7	13,554	7.5	6,356	33.4	13.2	59.6%	40.5%
SAB	Tiêu dùng	225.0	-1.5%	0.9	6,356	1.1	7,350	30.6	10.5	9.7%	38.6%
MSN	Tiêu dùng	94.3	2.5%	1.0	4,351	1.5	2,795	33.7	6.7	33.6%	20.6%
SBT	Tiêu dùng	17.9	-2.7%	1.1	439	4.1	1,245	14.4	1.4	9.4%	7.6%
ACV	Vận tải	91.7	-3.5%	0.8	8,795	0.4	2,208	41.5	8.2	3.5%	21.8%
VJC	Vận tải	207.5	1.7%	0.8	4,126	8.3	6,233	33.3	19.3	26.5%	68.7%
HVN	Vận tải	50.6	-3.1%	1.8	2,736	3.8	1,938	26.1	3.7	9.0%	14.6%
GMD	Vận tải	30.5	-1.9%	0.8	387	2.0	1,946	15.7	1.4	20.4%	8.1%
PVT	Vận tải	20.0	1.3%	1.1	248	0.6	1,500	13.3	1.5	33.3%	11.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	238.9	1.0%	0.7	842	0.6	13,660	17.5	8.0	2.5%	58.5%
VGC	Vật liệu xây dựng	25.1	0.0%	1.1	496	2.2	1,779	14.1	1.8	36.2%	12.4%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.1	-1.9%	0.7	254	0.1	1,238	12.2	1.1	7.0%	10.0%
CTD	Xây dựng	161.6	0.1%	0.2	557	2.3	20,436	7.9	1.7	44.3%	23.2%
VCG	Xây dựng	25.0	0.0%	1.7	486	2.4	3,197	7.8	1.7	9.6%	23.0%
CII	Xây dựng	33.0	1.5%	0.6	358	0.8	6,012	5.5	1.6	67.3%	35.8%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	104.40	4.71	4.54	1.20MLN
HPG	63.10	4.82	1.61	5.22MLN
PLX	86.30	3.98	1.56	1.16MLN
ROS	136.20	6.99	1.54	502840.00
NVL	84.30	6.84	1.27	2.63MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BID	41.70	-2.57	-1.38	2.37MLN
VNM	212.00	-0.93	-1.06	801280.00
SAB	225.00	-1.53	-0.82	103660.00
CTG	36.30	-1.09	-0.55	11.66MLN
VCB	74.30	-0.54	-0.53	2.80MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
APC	50.50	6.99	0.02	154230.00
ROS	136.20	6.99	1.54	502840.00
TIE	9.21	6.97	0.00	40.00
DXG	38.40	6.96	0.28	6.65MLN
MCP	26.90	6.96	0.01	6120.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HVG	5.32	-6.99	-0.03	66290
HLG	8.65	-6.99	-0.01	28180
HTV	15.35	-6.97	-0.01	1500
CDC	18.15	-6.92	-0.01	8920
TLD	20.25	-6.90	-0.01	499250

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	51.70	2.58	1.09	4.89MLN
PVS	25.40	4.53	0.27	10.31MLN
VCS	238.90	1.01	0.05	54300
HHC	99.90	9.42	0.05	400
API	23.20	9.95	0.04	1400

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SHB	13.50	-2.17	-0.33	25.17MLN
SHS	24.00	-2.83	-0.07	3.39MLN
SLS	106.20	-10.00	-0.06	12900
NVB	9.50	-2.06	-0.06	899600
PTI	22.00	-7.95	-0.04	1700

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

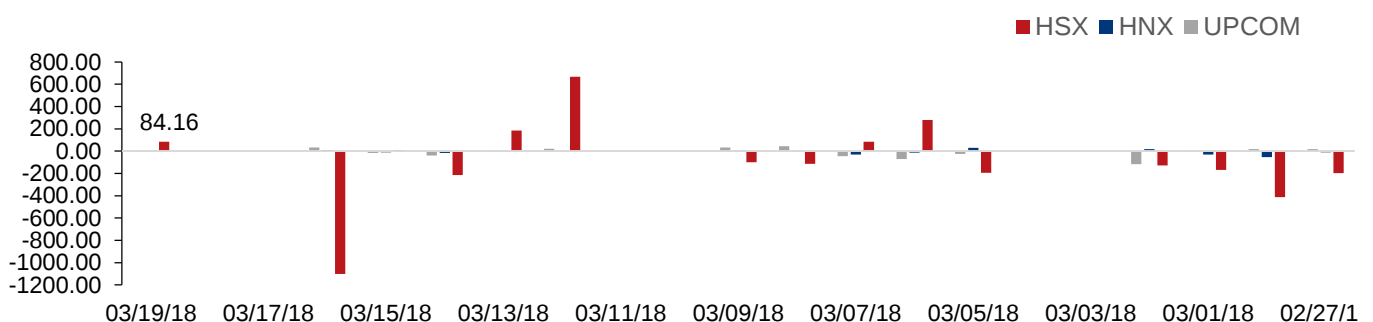
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SGC	64.90	10.00	0.02	100
API	23.20	9.95	0.04	1400
SJE	25.60	9.87	0.02	100
VNC	42.40	9.84	0.02	9000
PJC	33.60	9.80	0.01	1000

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SLS	106.20	-10.00	-0.06	12900
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	15.0	530	28.2	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	31.2	2,762	11.3	1.8	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.7	669	22.0	1.3	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	34.7	749	46.3	2.4	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	51.7	2,148	24.1	3.2	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	42.4	4,735	9.0	1.4	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	28.1	383	73.3	2.3	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	20.0	1,500	13.3	1.5	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	63.1	5,540	11.4	3.0	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	38.4	2,494	15.4	3.1	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	15.0	2,801	5.4	1.0	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	43.4	5,435	8.0	2.4	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	60.5	5,532	10.9	2.8	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	74.3	2,525	29.4	5.0	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	25.4	1,793	14.2	1.1	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	35.9	1,955	18.4	2.3	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	161.6	20,436	7.9	1.7	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.9	868	7.9	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	135.0	18,611	7.3	2.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	182.4	7,061	25.8	7.2	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

